

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2025

V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình”.

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 445/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lữ Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Bản Xón, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, chị Võ Thị H trình bày:

Chị H và anh Lữ Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/10/2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm. Hiện tại, chị H nhận thấy cuộc hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lữ Văn T.

Về con chung: Chị H và anh Lữ Văn T có 01 con chung là Lữ Minh K, sinh ngày 14/5/2024, hiện đang ở với chị H. Nếu ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung Lữ Minh K cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Lữ Văn T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Lữ Văn T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T theo thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh Lữ Văn T vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của ông Lữ Văn Đ và bà Cẩm Thị P (bố, mẹ đẻ của anh T) thì anh T hiện đang lao động ở Đài Loan, có điện thoại về cho ông, bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh T; anh T đã biết việc chị H làm đơn ly hôn tại Tòa án. Đến ngày xét xử vụ án anh T không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Theo Công văn của Phòng Q Công an tỉnh N thì anh Lữ Văn T có thông tin xuất cảnh và hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Lữ Văn Đ và bà Cẩm Thị P (bố, mẹ đẻ của anh T) thì anh T hiện đang lao động ở Đài Loan, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thường xuyên gọi điện thoại về cho ông bà; anh T đã biết được việc chị H xin ly hôn nhưng không có văn bản trình bày ý kiến. Việc anh T vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xử cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giao con Lữ Minh K, sinh ngày 14/5/2024 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Võ Thị H trình bày anh Lữ Văn T đang ở Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh T là ông Lữ Văn Đ và bà Cẩm Thị P thì được cung cấp thông tin là hiện nay anh T đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh T thường xuyên gọi điện cho gia đình. Ngày 20/12/2024, Phòng

Q, Công an tỉnh N có công văn số 5419/QLXNC(Đ1) cung cấp thông tin anh Lữ Văn T xuất cảnh ngày 27/7/2022 qua cửa khẩu N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh T trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại tỉnh Nghệ An và hiện nay đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Lữ Văn Đ và bà Cẩm Thị P (bố, mẹ đẻ của anh T) cung cấp hiện nay anh T đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh T vẫn gọi điện thoại về cho gia đình và đã biết được chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh T không có ý kiến gì. Như vậy, anh T đã biết được chị H yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ, không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Lữ Văn T. Xét thấy, chị Võ Thị H, anh Lữ Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện chị H ở Việt Nam, anh T ở nước ngoài, không thường xuyên liên lạc nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Lữ Văn T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lữ Minh K, sinh ngày 14/5/2024. Anh T đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chưa có ý kiến. Chị H đang có nguyện vọng được nuôi con chung, hiện con chung đang được chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, giao con chung Lữ Minh K cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Võ Thị H chưa yêu cầu, anh Lữ Văn T chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Lữ Văn T vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Lữ Văn T.
2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Lữ Minh K, sinh ngày 14/5/2024 cho chị Võ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Võ Thị H không yêu cầu anh Lữ Văn T cấp dưỡng nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013170 ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Lữ Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh